

PHÒNG GD & ĐT DẦU TIẾNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ MINH TÂN

KẾ HOẠCH

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020 – 2025, TẦM NHÌN 2030



KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Đất nước ta đang trong thời kỳ hội nhập và phát triển toàn diện. Nhân tố cơ bản giành được thắng lợi trong quá trình hội nhập chính là con người có trình độ và những kỹ năng cơ bản trên các lĩnh vực hoạt động. Để có nguồn lực đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển, ngành Giáo dục - Đào tạo phải có những định hướng mang tính chiến lược phù hợp.

Mục tiêu cụ thể của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa 11 về Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo (Nghị quyết số 29-NQ/TU) có nêu: *“Đối với giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời.”*

Trường THCS Minh Tân trong những năm gần đây đã quan tâm xây dựng môi trường giáo dục phát triển bền vững, trong đó ưu tiên chất lượng giáo dục toàn diện; đầu tư nâng cao chất lượng mũi nhọn. Kết quả trong thời gian qua mà nhà trường đã đạt được là điều kiện và động lực thúc đẩy cho việc thực hiện nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.

Tuy nhiên để đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới thì cần phải có sự đầu tư, cải tiến vượt bậc trong quản lý, dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục và tăng cường cơ sở vật chất.

Từ những vấn đề nêu trên, việc xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường là một nhiệm vụ tất yếu khách quan, nhằm xây dựng lộ trình, đưa ra những giải pháp phù hợp với điều kiện nhà trường áp dụng vào thực tiễn công tác, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

- Luật Giáo dục năm 2019.
- Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.
- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt quốc gia đối với trường Trung học cơ sở; Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.
- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Minh Tân về nhiệm vụ phát triển GD & ĐT trong giai đoạn 2020-2025.
- Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị.

B. NỘI DUNG PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020-2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030

I. TỔNG QUAN VỀ TRƯỜNG THCS MINH TÂN

1. Tổng quan về xã Minh Tân

Xã Minh Tân nằm về phía bắc của huyện Dầu Tiếng, cách trung tâm hành chính Huyện khoảng 20 km. Phía Bắc giáp xã Minh Hòa, phía Đông giáp xã Minh Thạnh, phía Tây giáp xã Minh Hòa, Định An, phía Nam giáp xã Định An

Xã Minh Tân được chia ra làm 6 ấp: Tân Bình, Tân Thanh, Tân Phú, Tân Đức, Tân Tiến, Tân Định.

Xã có diện tích tự nhiên là 4.498,18 ha, chiếm 6,23% diện tích tự nhiên của huyện (diện tích tự nhiên của huyện là 72.139,09 ha); trong đó diện tích sản xuất nông nghiệp là 4.153,71 ha, chiếm 92,34% diện tích đất tự nhiên của xã.

Tổng số hộ 1.964 hộ, tổng nhân khẩu 7.509 người, mật độ dân số bình quân của xã 167 người/km².

Trong những năm qua, tình hình kinh tế xã tiếp tục phát triển đúng định hướng có những chuyển biến tích cực và khá toàn diện trên các lĩnh vực sản xuất công nghiệp và thương mại – dịch vụ. Cơ cấu kinh tế của xã năm 2020 là công nghiệp 17%; nông nghiệp 53%; thương mại – dịch vụ 30%.

Minh Tân có diện tích tương đối rộng, dân không đông, nguồn lao động dồi dào, thế mạnh của Minh Tân là nông nghiệp mà trọng tâm là cây cao su với diện tích 4.142,4 ha, chiếm 99,29% đất nông nghiệp và chiếm 92,34% diện tích tự nhiên của xã, trong đó có cao su của Nông trường cao su Minh Tân với diện tích 2.503,12 ha đã giải quyết việc làm ổn định, có thu nhập tương đối khá cho gần 1.000 lao động của xã và có tác động thúc đẩy phát triển kinh tế và giải quyết vấn đề an sinh xã hội đáng kể cho xã, cao su tiêu điền có diện tích 1.639,28 ha.

Xã Minh Tân có kênh Phước Hòa dẫn nước về hồ Dầu Tiếng chảy qua địa bàn 10,08 km, nếu khai thác nguồn nước này phục vụ sản xuất nông nghiệp và tận dụng hai bên bờ kênh phát triển nông nghiệp kỹ thuật cao gắn với nhà ở sẽ có cơ hội phát triển kinh tế của xã.

Với quỹ đất rộng Minh Tân có khả năng phát triển các trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung với quy mô lớn cung ứng sản phẩm cho nhu cầu tiêu dùng trong huyện và xuất khẩu.

Xã có điều kiện thu hút phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến nông sản và phát triển kinh tế làng nghề tiểu thủ công nghiệp.

Tiềm năng tự nhiên của xã khá đa dạng với nhiệt độ ôn hòa, địa hình tương đối bằng phẳng, độ dốc thấp... là những điều kiện thuận lợi cho phát triển các loại cây công nghiệp dài ngày có giá trị kinh tế cao, cũng như bố trí các công trình cơ sở hạ tầng và các khu dân cư.

Thương mại và dịch vụ có nhiều chuyển biến tích cực trong cơ cấu kinh tế, thu nhập của người dân ngày càng tăng cao giúp cải thiện đời sống, tái đầu tư vào sản xuất, tạo nguồn lực mạnh trong phát triển kinh tế - xã hội.

Thu nhập bình quân theo đầu người tính đến tháng 12/2020 của xã đạt 66 triệu đồng/người/năm.

2. Tổng quan về Trường THCS Minh Tân

Trường Trung học cơ sở Minh Tân được thành lập theo quyết định số 21/2003/QĐ-UB ngày 16 tháng 04 năm 2003. Từ đó đến nay, trường đã có nhiều sự thay đổi và phát triển. Từ năm 2015 nhìn chung cùng với sự phát triển của đất nước, của ngành giáo dục, trường đã có nhiều tiến bộ vượt bậc. Minh chứng cho sự tiến bộ ấy là trường được luôn đạt tập thể lao động xuất sắc và được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

2.1. Cơ sở vật chất nhà trường

Diện tích khuôn viên trường hiện nay là 16085m², tổng số học sinh là 602 em, tỉ lệ diện tích đất trên một học sinh là 27.03m²/HS. Trong đó sân chơi, bãi tập, khuôn viên được bố trí hài hòa tạo điều kiện để tổ chức dạy học và các hoạt động GD.

Số phòng bố trí học văn hóa: 14 phòng, 09 phòng học bộ môn (Vật lý; Hóa học; Sinh học; Ngoại ngữ 1; Ngoại ngữ 2; âm nhạc; Mỹ thuật; Công nghệ; Tin học) và 04 phòng dành cho các hoạt động giáo dục khác như: Phòng Đoàn Đội, Phòng thư viện; Phòng hội đồng; phòng truyền thống.

Khu hành chính quản trị bố trí 7 phòng làm việc cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng Y tế; Công đoàn; Phòng giáo viên; Phòng tiếp dân.

Phòng máy vi tính có 80 máy được sử dụng thường xuyên dạy cho học sinh từ khối lớp 6 đến lớp 9.

Các phòng học bộ môn Vật lý, Hóa học và Sinh - Công nghệ có đủ trang thiết bị để duy trì giảng dạy thường xuyên. Tuy nhiên có một số dụng cụ thí nghiệm đã xuống cấp, độ chính xác không còn cao, số lượng dụng cụ thí nghiệm cũng chưa đủ; một số hạng mục CSVC theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non. Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học thì chưa đảm bảo.

Thư viện với tổng diện tích phòng kho và phòng đọc 208,68m² (Phòng đọc giáo viên: 52.17 m²; Kho: 52.17 m²; Phòng đọc học sinh: 104.34 m²) có trên 2678 đầu sách với số lượng 9968 quyển.

Trường có 02 phòng học Ngoại ngữ có đủ trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy môn tiếng anh đảm bảo bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết

2.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Trường có Chi bộ với tổng số đảng viên là 8 đảng viên. Trong những năm qua, sự lãnh đạo của chi bộ đối với nhà trường có hiệu lực và hiệu quả, từ năm 2015 đến nay luôn được công nhận Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen và công nhận

Tổng số cán bộ, giáo viên là 35/21 nữ (HT: 01, PHT: 01, GV: 24, TPT: 01; NV: 08).

Thống kê đội ngũ CBGV:

Tổng số QL, GV/nữ	Trình độ đào tạo			Chia theo độ tuổi			Đạt GV dạy giỏi	
	Th.Sỹ	ĐH	CD	Dưới 30	30 đến 39	40 đến 55	Huyện	Tỉnh
35/21	0	26	6	13	10	12	4	

Tỉ lệ giáo viên trình độ đạt chuẩn 100%

Đa số giáo viên có kinh nghiệm, tâm huyết trong giảng dạy và giáo dục học sinh; tuy nhiên tỷ lệ giáo viên trên lớp còn thấp, cơ cấu bộ môn chưa đảm bảo.

Thống kê giáo viên theo môn đào tạo:

TS	Toán	Lý	Hóa	Sinh	CN	Tin	Địa	Văn	Sử	GD	Anh	Nhạc	TD
24	3	1	1	2	1	2	1	5	3	1	2	1	1

2.3. Kết quả hoạt động giáo dục năm 2019 - 2020

2.3.1 Chất lượng học sinh

- Tổng số học sinh Tốt nghiệp THCS: 117/117 Đạt tỉ lệ: 100%.
- Xếp loại học lực cuối năm: Số học sinh xếp loại học lực giỏi chiếm tỉ lệ 27,64% cao hơn năm học trước là 4,04%. Số học sinh xếp loại học lực khá chiếm tỉ lệ 33,80% thấp hơn so với năm học trước là 0,6%. Số học sinh xếp loại học lực trung bình chiếm tỉ lệ 31,34% thấp hơn so với năm học trước là 3,26%. Tỉ lệ học sinh yếu chiếm tỉ lệ 6,87% cao hơn năm học trước là 0,17%. Nhìn chung tỉ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém chiếm tỉ lệ thấp hơn so với năm học trước
- Xếp loại hạnh kiểm học sinh cuối năm: Số học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt chiếm tỉ lệ 88,51% cao hơn so với năm học trước là 3,99%. Số học sinh xếp loại hạnh kiểm khá chiếm tỉ lệ 8,63% thấp hơn so với năm học trước là 1,77%. Số học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình chiếm 0,7% thấp hơn so với năm học trước là 0,4%. Nhìn chung, đa số các em đều có ý thức học tập tốt

Học sinh đạt thành tích các cuộc thi các cấp:

- Cấp tỉnh: đạt 7 giải.

Thi Olympic cấp tỉnh: 1 giải Nhất (em Đặng Thị Hồng Nhung lớp 9a1) và 1 giải KK (em Nguyễn Thị Thùy Trang lớp 9a2) môn GD CD do cô Thu hướng dẫn; 1 giải KK (em Hà Gia Thuận 9a3) môn Sinh học.

Tham gia vẽ tranh phòng chống ma túy cấp Tỉnh đạt 1 giải Ba (em Nguyễn Chí Hào lớp 9a3).

Tham gia cuộc thi sáng tạo trẻ cấp Tỉnh đạt 1 giải Nhì (em Lê Ân lớp 9a3), 1 giải ba (em Nguyễn Huỳnh Yên Nhi lớp 9a2).

Tham gia cuộc thi “Học sinh chung tay đẩy lùi dịch Covid-19” do Sở Tư pháp và Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương phối hợp tổ chức đạt giải khuyến khích

- Cấp huyện: đạt 05 giải.

Kỳ thi Khoa học kĩ thuật đạt 01 giải Ba và 02 giải khuyến khích
3 giải B kỳ thi nét cọ tuổi thơ cấp huyện

❖ Kết quả thi HKPD các cấp:

Cấp tỉnh: Đạt 01 huy chương bạc, 01 huy chương đồng Teakwondo

Cấp huyện: Đứng thứ 6 toàn đoàn, cao hơn năm trước 1 bậc

❖ Kết quả thi tuyển vào lớp 10:

Môn Toán trường đạt tỉ lệ trên trung bình là 66,30% cao hơn tỉ lệ chung của tỉnh là 7,18%. Đứng hạng 2 các trường trung học cơ sở trong huyện

Môn Văn trường đạt tỉ lệ trên trung bình là 94.57% cao hơn tỉ lệ chung của tỉnh là 10.01%. Đứng hạng 3 các trường trung học cơ sở trong huyện

Môn Tiếng anh trường đạt tỉ lệ trên trung bình là 33.7% . Đứng hạng 3 các trường trung học cơ sở trong huyện

2.3.2. Chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục

- Đánh giá HT, PHT theo chuẩn: Xếp loại Khá, Tốt: 100 %
- Đánh giá giáo viên theo chuẩn: Tốt: 75% ; Khá: 25%
- Xếp loại thi đua: 35/35 đạt lao động tiên tiến, trong đó có 2 đ/c được UBND tỉnh tặng bằng khen, 06 đ/c đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 14 đ/c được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen.
- 100% CBQL-GV tham gia bồi dưỡng thường xuyên, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng chuẩn trình độ Tin học, Tiếng Anh,

2.4. Công tác XHHGD, Xây dựng CSVC

- Trong những năm qua tình hình xã hội hóa giáo dục trên địa bàn xã có sự chuyển biến tích cực.
- CSVC của nhà trường đã được quan tâm đầu tư, đáp ứng yêu cầu dạy học và giáo dục.

2.5. Những mặt mạnh và hạn chế

2.5.1. Mặt mạnh

- Chi ủy, Ban Giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có sự thống nhất cao trong chủ trương và hành động; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ, hiệu quả; luôn phát huy dân chủ trong trường học; được sự tin tưởng, ủng hộ của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.
- Sự phối hợp công tác của các đoàn thể với chính quyền có tính thống nhất cao.
- Đội ngũ giáo viên đoàn kết, có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt huyết, có khát vọng vươn lên, năng động và sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, luôn nỗ lực phấn đấu xây dựng nhà trường phát triển.
- Chất lượng giáo dục đại trà ổn định, chất lượng mũi nhọn đứng tốp đầu trong huyện.
- An ninh trật tự trường học luôn đảm bảo, các hoạt động giáo dục luôn được quan tâm.

2.5.2. Hạn chế

- Cơ cấu giáo viên chưa hợp lý, trường có thiếu giáo viên
- Một số phụ huynh chưa quan tâm phối hợp giáo dục học sinh.

- Một số giáo viên chưa năng động, ngại đổi mới.
- Nguồn lực huy động từ bên ngoài để hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường còn hạn chế.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, chất lượng và thân thiện, mọi thành viên đều được tạo điều kiện học tập và có khát vọng vươn lên.

2. Sứ mạng

- Xây dựng nhà trường: “Nề nếp - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm – Hiệu quả”.
- Định hướng giáo dục nhằm phát huy phẩm chất, năng lực học sinh. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đầu tư phát triển chất lượng mũi nhọn; quan tâm giáo dục đạo đức; tăng cường giáo dục kỹ năng sống.
- Tạo cho học sinh tự tin, có ước mơ, hoài bão, có ý thức vượt khó chiến thắng bản thân.

3. Giá trị cốt lõi

Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- Tình yêu quê hương và đất nước.
- Lòng tự trọng và khát vọng vươn lên.
- Tinh thần đoàn kết và sự hợp tác, chia sẻ.
- Tính trung thực và tinh thần trách nhiệm.
- Tính tự chủ và sáng tạo để phát triển.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, theo hướng tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2. Các mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu đến năm 2023:
 - + Chất lượng giáo dục đứng top đầu trong huyện.
 - + Đội ngũ đạt chuẩn 100% trong đó trên chuẩn 5 %.

- + Bước đầu tiếp cận và triển khai hiệu quả nội dung đổi mới chương trình, sách giáo khoa lớp 6,7 theo chương trình GDPT 2018.
- + Trường công nhận kiểm định chất lượng mức độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.
- + Hoàn thiện các phòng thực hành, khuôn viên, tường rào, cổng trường.
- Mục tiêu đến năm 2025:
 - + Giữ vững chất lượng giáo dục đứng tốp đầu trong huyện.
 - + Đội ngũ: 10% giáo viên trên chuẩn; có 5% giáo viên học văn bằng 2.
 - + Triển khai hiệu quả nội dung đổi mới chương trình, sách giáo khoa toàn cấp theo chương trình GDPT 2018.
 - + Trường phấn đấu nâng cao các tiêu chí kiểm định chất lượng; mở rộng khu sân chơi, bãi tập cho học sinh
- Đến năm 2030:
 - + Chất lượng giáo dục được khẳng định.
 - + Đội ngũ có 15% trên chuẩn đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học, nghiên cứu.
 - + Thương hiệu nhà trường được khẳng định; Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu giáo dục từng bước được hiện đại hóa; trường công nhận kiểm định chất lượng mức độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. Chỉ tiêu

2.1. *Đội ngũ cán bộ, giáo viên*

- Có trình độ đạt chuẩn.
- Có năng lực đáp ứng đổi mới GD&ĐT.
- Triển khai có hiệu quả các nội dung dạy học và giáo dục.

2.2. *Học sinh*

- Quy mô:
 - + Lớp học: Trên 16 lớp.
 - + CB, GV, CNV: Trên 40 người.
- Chất lượng học tập:
 - + Trên 60% xếp loại khá, giỏi, trong đó giỏi trên 20%.
 - + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu dưới 3% không có học sinh kém.
 - + TN THCS đạt trên 99%; thực hiện tốt công tác phân luồng, tuyển sinh vào THPT.
 - + Tuyển sinh vào lớp 6 đạt 100%.
- Đạo đức, kỹ năng sống được nâng cao.
 - + Hạnh kiểm: 99,5% khá, tốt trong đó tốt trên 95%.
 - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.
 - + Không có học sinh bỏ học.

2.3. *Cơ sở vật chất*

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, đầu tư mua sắm mới bộ đồ dùng dạy học đồng bộ từ lớp 6-9.
- Xây mới 09 phòng học bộ môn, nhà đa năng, nâng cấp khuôn viên, hàng rào, cổng trường, lắp hệ thống máy vi tính.
- Phòng tin học, Tiếng Anh được nâng cấp theo hướng hiện đại.
- Xây dựng khuôn viên “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện”.

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, thương hiệu của nhà trường”

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.
- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.
- Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.
- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể

a) *Thế chế và chính sách*

- Xây dựng cơ chế **tự chủ và tự chịu trách nhiệm** về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.
- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của nhà trường đảm bảo sự thống nhất.

b) *Tổ chức bộ máy*

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy.
- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

c) *Công tác đội ngũ*

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản,

có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Định kỳ đánh giá chất lượng cán bộ, giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đóng góp cụ thể của cán bộ, giáo viên đối với sự phát triển của Nhà trường. Trên cơ sở đó bồi dưỡng, giới thiệu nguồn quy hoạch.

- Đầu tư có trọng điểm phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán, cán bộ, giáo viên trẻ, có năng lực bố trí vào các vị trí chủ chốt của Nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ tạo môi trường làm việc để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, sẵn sàng cống hiến và gắn bó với Nhà trường.

d) Nâng cao chất lượng giáo dục

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng. Đổi mới các hoạt động giáo dục, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản, nhằm thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục trung học cơ sở.

e) Cơ sở vật chất

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo từng bước xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo đúng tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin; sử dụng hiệu quả các phần mềm trong quản lý và dạy học.

f) Kế hoạch - tài chính

- Xây dựng Kế hoạch phát triển hàng năm của tổ chuyên môn.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, sử dụng nguồn tài chính minh bạch, hiệu quả.

- Tham mưu với BDD cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ của cộng đồng xã hội.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân đầu tư nâng cấp CSVC, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.

g) Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí. Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành giáo dục.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

- **Giai đoạn 1:** Từ năm 2020 - 2025: Phấn đấu đạt chuẩn về đội ngũ; hoàn thiện việc thay sách giáo khoa, đổi mới chương trình; xây hoàn thiện xây dựng và nâng cấp CSVC; xây dựng các tiêu chí trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức 1.

- **Giai đoạn 2:** Từ năm 2025 - 2030: Nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư chất lượng mũi nhọn; xây dựng các tiêu chí trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức 2.

VI. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN THAM GIA

1. Đối với Hội đồng trường

Giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch chiến lược, hằng năm có rà soát, bổ sung nội dung phù hợp với điều kiện thực tiễn.

2. Đối với Hiệu trưởng

- Phổ biến Kế hoạch chiến lược tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường; đăng trên Website, niêm yết ở trường.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn Trường.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

3. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.
- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.
- Chủ động xây dựng các mô hình phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

6. Đối với học sinh

- Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề.
- Ra sức rèn luyện đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trở thành những người công dân tốt.

7. Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Tăng cường công tác phối hợp nhằm duy trì tốt số lượng, nâng cao chất lượng giáo dục.
- Tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.
- Tạo dựng môi trường giáo dục của gia đình, quan tâm hỗ trợ nhằm thực hiện tốt công XHHGD trong nhà trường.

8. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên; góp ý, điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để thực hiện tốt Kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.

9. Kiến nghị với các cơ quan chức năng

- Đối với Phòng Giáo dục - Đào tạo

+ Phê duyệt Kế hoạch chiến lược và hỗ trợ cho trường trong thực hiện nội dung theo đúng Kế hoạch các hoạt động của nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.

+ Hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Đối với chính quyền địa phương

Phối hợp với nhà trường trong việc đảm bảo an ninh trật tự; tạo đồng thuận, sự ủng hộ trong nhân dân về Kế hoạch chiến lược của nhà trường./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT Dầu Tiếng;
- UBND xã Minh Tân;
- CB, GV, NV, PHHS;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Giáp

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Trưởng phòng


Tạ Tấn Tuấn